

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện
Chương trình bố trí dân cư năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 28/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Dự án bố trí dân cư vùng thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 – 2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định cụ thể chính sách hỗ trợ đối với Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai và đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2014 – 2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2361/TTr - SNNPTNT ngày 14/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung sau:

1. Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi (Chi cục Phát triển nông thôn Quảng Ngãi).

2. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn 09 xã, phường: Nghĩa Sơn; Hành Tín Đông; Hành Tín Tây; Hành Nhân; Phổ Quang; Phổ Khánh; Long Mai;

Tỉnh Hiệp; Tỉnh Trà thuộc 05 huyện: Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh; Minh Long và thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung: Dự án bố trí vùng thiên tai trên địa bàn tỉnh theo hướng xây dựng nông thôn mới nhằm ổn định đời sống cho người dân, phát triển sản xuất, xoá đói, giảm nghèo, hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra, bảo vệ môi trường và củng cố an ninh quốc phòng, từng bước hình thành các điểm dân cư mới có đầy đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu cuộc sống của người dân nông thôn, phù hợp với xu thế phát triển chung của toàn xã hội; với tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và phát triển bền vững.

b) Mục tiêu cụ thể: Năm 2020 thực hiện bố trí sắp xếp dân cư để ổn định đời sống cho 174 hộ dân ở các vùng bị ảnh hưởng thiên tai. Trong đó: Bố trí xen ghép cho 21 hộ; sắp xếp ổn định tại chỗ cho 153 hộ.

4. Nội dung:

a) Thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình, cá nhân ở vùng thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn được sắp xếp, bố trí ổn định dân cư năm 2020 theo hình thức bố trí di dân xen ghép và bố trí ổn định dân cư tại chỗ.

b) Thực hiện chi phí quản lý chung cho công tác bố trí dân cư của cơ quan tổ chức thực hiện.

5. Đối tượng, phạm vi:

a) Đối tượng và phạm vi thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình:

- Đối tượng thực hiện: Hộ gia đình sống ở vùng thiên tai di dời bố trí trong nội vùng dự án thuộc xã.

- Phạm vi hỗ trợ: Số hộ được hỗ trợ: 174 hộ dân, trong đó:

+ Hỗ trợ bố trí xen ghép: 21 hộ

+ Hỗ trợ bố trí ổn định tại chỗ: 153 hộ

b) Chi phí quản lý chung: bao gồm chi phí tuyên truyền, chi công tác phí, chi thuê xe, phô tô, văn phòng phẩm, vật tư ... phục vụ cho công tác bố trí dân cư.

6. Kinh phí và nguồn kinh phí:

a) Kinh phí: Tổng số: 2.000.000.000 đồng, trong đó:

- Hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình thực hiện sắp xếp, bố trí lại dân cư: 1.950.000.000 đồng.

- Chi phí quản lý chung thực hiện công tác bố trí dân cư: 50.000.000 đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

b) Nguồn kinh phí: Theo Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí Trung ương bổ

sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020.

7. Định mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình sống ở vùng có nguy cơ thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn di chuyển nội xã:

+ Mức 20 triệu đồng/hộ bố trí di dời dân tập trung, xen ghép (theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ và điểm a2 khoản 3 Điều 1 Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của UBND tỉnh).

+ Mức 10 triệu đồng/hộ bố trí dân ổn định tại chỗ (theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 3 Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ và điểm c khoản 3 Điều 1 Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của UBND tỉnh).

b) Chi phí quản lý chung cho công tác bố trí dân cư:

Được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 1 Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của UBND tỉnh.

8. Thời gian thực hiện: Trong năm 2020.

Điều 2: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm hướng dẫn Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng chế độ tài chính quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Minh Long, thị xã Đức Phổ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NN), CB-TH;
- Lưu: VT, NNTN (Inphong336)

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên

PHỤ LỤC
KINH PHÍ HỖ TRỢ THỰC HIỆN BỐ TRÍ SẮP XẾP DÂN CƯ NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức (Đơn giá)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
A	Hỗ trợ trực tiếp	Hộ	174		1.950.000.000	
I	Bố trí xen ghép	Hộ	21	20.000.000	420.000.000	
1	Huyện Tư Nghĩa	Hộ	8	20.000.000	160.000.000	
	Xã Nghĩa Sơn	hộ	8	20.000.000	160.000.000	
2	Huyện Nghĩa Hành	hộ	1	20.000.000	20.000.000	
	Xã Hành Tín Đông	hộ	1	20.000.000	20.000.000	
3	Huyện Minh Long	hộ	11	20.000.000	220.000.000	
	Xã Long Mai	hộ	11	20.000.000	220.000.000	
4	Thị xã Đức Phổ	hộ	1	20.000.000	20.000.000	
	Xã Phổ Khánh	hộ	1	20.000.000	20.000.000	
II	Bố trí ổn định tại chỗ	hộ	153	10.000.000	1.530.000.000	
1	Huyện Nghĩa Hành	hộ	69	10.000.000	690.000.000	
	Xã Hành Tín Tây	hộ	25	10.000.000	250.000.000	
	Xã Hành Tín Đông	hộ	12	10.000.000	120.000.000	
	Xã Hành Nhân	hộ	32	10.000.000	320.000.000	
2	Huyện Sơn Tịnh	hộ	60	10.000.000	600.000.000	
	Xã Tịnh Trà	hộ	30	10.000.000	300.000.000	
	Xã Tịnh Hiệp	hộ	30	10.000.000	300.000.000	
3	Thị xã Đức Phổ	hộ	24	10.000.000	240.000.000	
	Phường Phổ Quang	hộ	20	10.000.000	200.000.000	
	Xã Phổ Khánh	hộ	4	10.000.000	40.000.000	
B	Chi phí quản lý phục vụ chung bố trí sắp xếp, ổn định dân cư				50.000.000	
	Tổng cộng				2.000.000.000	

Bảng chữ: (Hai tỷ đồng chẵn)